

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM KỲ  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **160/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-7-2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con chung khi ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân.
- Các Hội thẩm nhân dân:
  - + Bà Trần Thị Đông;
  - + Bà Đặng Thị Phú Hoa.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2024, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Hoàng T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 31, khối phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Q. Có mặt.
- Bị đơn: Anh Ngô Hồng S, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 3, khối phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Đoàn Thị Hoàng T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và Anh Ngô Hồng S kết hôn vào ngày 29/7/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân của hai chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, Anh S không có trách nhiệm với vợ con và nhiều lần có hành vi bạo lực với con. Vào tối ngày 26/01/2024, tôi bị em gái anh S đánh lén bất ngờ tại nhà thuê của hai vợ chồng và tối ngày 07/02/2024, anh S đã bỏ mẹ con tôi đi đến nay không liên lạc. Nay, tôi xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung, tên là:

+ Ngô Gia B; sinh ngày 09/3/2016;

+ Ngô Thanh Ng, sinh ngày 25/9/2018.

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi trưởng thành, tôi yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng mỗi cháu là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tuy nhiên, hiện nay tôi xét thấy anh S không có thu nhập ổn định nên tôi không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ngô Hồng S vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Đoàn Thị Hoàng T được ly hôn với anh Ngô Hồng S; Về con chung: giao cháu Ngô Gia B và cháu Ngô Thanh Ng cho chị T nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị T không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị Hoàng T và anh Ngô Hồng S tranh chấp ly hôn và nghĩa vụ nuôi con chung khi ly hôn. Hiện nay, anh S có hộ khẩu thường trú tại phường A, thành phố T, tỉnh Q. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đoàn Thị Hoàng T và anh Ngô Hồng S kết hôn vào ngày 29/7/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T, anh S thì thấy: trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh S không có trách nhiệm với vợ con. Hai người đã sống ly thân đến nay đã hơn bốn tháng nên tình cảm vợ chồng không còn, chị T không thể tiếp tục chung sống với anh S nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy, anh S không có thiện chí mong muốn đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mặt khác, hai người đã sống ly thân đến nay đã hơn 4 tháng cũng đủ cho thấy mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Từ những căn cứ nêu trên, đủ cơ sở để kết luận mâu thuẫn giữa chị T và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Ngô Hồng S.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh S có 02 con chung:

+ Ngô Gia B; sinh ngày 09/3/2016;

+ Ngô Thanh Ng, sinh ngày 25/9/2018.

Nguyện vọng của chị T sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi trưởng thành, chị T không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị T thì thấy: Từ khi ly thân đến nay, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Ngô Gia B và Ngô Thanh Ng. Chị T có nghề nghiệp là giáo viên và có thu nhập ổn định hằng tháng trên 10.000.000 đồng. Hiện nay, các cháu đang có cuộc sống ổn định cùng với mẹ và được chị T chăm sóc, giáo dục chu đáo, đảm bảo phát triển về mọi mặt. Theo trình bày của chị T, anh S hiện nay đang sống chung cùng với mẹ và thu nhập không ổn định, nếu giao con cho anh S thì sẽ không đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục cho các cháu. Hơn nữa, từ khi hai người sống ly thân đến nay, anh S không hề quan tâm, thăm nom, chăm sóc các cháu; cháu B có nguyện vọng được ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh S vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai về nguyện vọng nuôi con cũng như điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của anh S. Do đó, HĐXX xét thấy cần giao cả hai con cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trường hợp, anh S có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung thì có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Đoàn Thị Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Hoàng T về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" đối với bị đơn anh Ngô Hồng S.

[1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho Chị Đoàn Thị Hoàng T được ly hôn với anh Ngô Hồng S.

[2]. **Về con chung:** Giao cháu Ngô Gia B; sinh ngày 09/3/2016 và cháu Ngô Thanh Ng, sinh ngày 25/9/2018 cho chị Đoàn Thị Hoàng T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh Ngô Hồng S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Hoàng T không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về án phí: Án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị Đoàn Thị Hoàng T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001243, ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Chị T đã nộp đủ án phí DS-ST.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22-7-2024). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- UBND phường An Phú, TP Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Bích Ân**

